TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST Ngày 13-4-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Trần Thị Hoàng Dung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Em - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hõa phiên tòa số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị Thúy K.

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Minh T.

Địa chỉ cư trú: Số 25, khu vực 6, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Tô Thị Thúy K trình bày:

Bà Tô Thị Thúy K và ông Huỳnh Minh T kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn khoảng 03 năm đầu vợ chồng chung sống

hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, hay đập phá tài sản. Bà K và ông T đã ly thân được khoảng 06 năm. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà K được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà K yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh ngày 30/12/2009 và Huỳnh Minh Tiến, sinh ngày 20/12/2010, hiện hai cháu đang sinh sống với bà K. Bà K không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và về nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Minh T tính từ lúc Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử ông T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thị Thúy K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Minh T và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với ông Huỳnh Minh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Cho nên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Minh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị Thúy K và ông Huỳnh Minh T tiến tới hôn nhân vào năm 2008 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang vào ngày 20/11/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông T là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của bà K, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, bà K và ông T thường xuyên xảy ra cải vã nguyên nhân do ông T không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ năm 2011 bà K đã ly thân với *ông T cho đến nay. Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị,*

kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”. Theo đó cho thấy bà K và ông T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã không còn sống chung nhiều năm, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà K vẫn giữ yêu cầu được ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà K về việc được ly hôn với ông T.

[3] Về yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung của bà K: Quá trình chung sống bà K và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh ngày 30/12/2009 và Huỳnh Minh Tiến, sinh ngày 20/12/2010, từ trước đến nay 02 cháu sống chung với bà K, cháu T và Tiến đều có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn hai cháu được sống chung với mẹ. Mặt khác, bà K hiện nay có nghề nghiệp và thu nhập tương đối ổn định, có khả năng nuôi dưỡng 02 con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo quyền lợi của cháu T và Tiến sau khi cha mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và giáo dục cộng với tránh làm xáo trộn cuộc sống của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quyết định giao cháu Huỳnh Thị Mỹ T và cháu Huỳnh Minh Tiến cho bà K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Huỳnh Minh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung do bà K chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét hai vấn đề này.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị Thúy K phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 và Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tô Thị Thúy K. Bà Tô Thị Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh Minh T.

2. Bà Tô Thị Thúy K được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh ngày 30/12/2009 (giới tính nữ) và Huỳnh Minh Tiến, sinh ngày 20/12/2010 (giới tính nam). Ông Huỳnh Minh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Tô Thị Thúy K chưa yêu cầu. Ông Huỳnh Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Tô Thị Thúy K phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0012683 ngày 20/12/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP Vị Thanh;
- THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- UBND xã Vị Trung;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Huỳnh Thị Trinh